|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**  **CÁNH DIỀU** |

**I. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Hồi kí hoặc du kí | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | 60 |
| Văn nghị luận |
| Văn bản thông tin |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| Thuyết minh thuật lại một sự kiện. |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Hồi kí  hoặc du kí | **Nhận biết:**  - Chỉ ra được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, dựng chân dung con người trong kí.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất trong kí.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tác dụng của giọng kể, ngôi kể, cách ghi chép về con người, sự việc.  - Phân tích, lí giải được vai trò của người kể chuyện, người quan sát ghi chép trong hồi kí hoặc du kí.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| Văn nghị luận | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.  - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được những bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ nội dung văn bản. |
| Văn bản thông tin | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các chi tiết trong văn bản.  - Nhận biết được cách thức mô tả vấn đề, tường thuật lại sự kiện trong văn bản thông tin.  - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản.  - Tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn.  - Trình bày được tác dụng của nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản.  - Trình bày được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản thuật lại một sự kiện với mục đích của nó.  - Giải thích được vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,...).  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được những bài học từ nội dung văn bản.  - Đánh giá được giá trị của thông tin trong văn bản hoặc cách thức truyền tải thông tin trong văn bản. |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| Thuyết minh thuật lại một sự kiện. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:** Viết được văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện. Nêu rõ tên của sự kiện. Tái hiện lại một cách khách quan, chân thực các quá trình của sự kiện, kết quả và những tác động của sự kiện đến bản thân hoặc cộng đồng. |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên:..............................................  Lớp 6 ....................................................  **Điểm** | *Ngày kiểm tra:……../……../ 2024*  **ĐỀ KTĐG CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2023- 2024**  **Môn: Ngữ văn –Lớp 6 ( Tiết 70 + 71 )**  Thời gian: 90 phút*( không kể thời gian giao đề)* |

**ĐỀ SỐ 1**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**CẢNH THÁC BỜ**

*( Trích)*

*Chúng tôi đã xuống những hòn, những bãi, những núi, những đá ghềnh ở bờ thác Bờ để xem những luồng, những thác, những vực của nó. Rồi chúng tôi leo lên những mỏm núi cao nhất ở bên bờ thác để nhìn toàn cảnh. Mỗi bước lên cao, mỗi tầm mắt đưa xa, tôi càng được hiểu thêm về sự ngạc nhiên của các khách du lịch ngoại quốc đi lên Tây Bắc. Họ đã gọi thác Bờ của sông Đà là tiểu Hạ Long hay tiểu Bái Tử Long. Cũng đúng, dưới bầu trời trong sáng và lộng lẫy của một ngày đông nắng ấm như hôm nay, nước sông Đà cũng trắng sâu và xanh biêng biếc, cát sông Đà cũng trắng xoá cũng chói chang và tất cả những tầng tầng lớp lớp đá ở giữa lòng sông Đà, mà ta nheo nheo mắt nhìn cũng thấy như một vùng Hạ Long hay Bái Tử Long nào hiện ra với những đỉnh núi, những hòn, những đảo, những khe, những bãi kì diệu thu nhỏ lại.*

*Càng nghe thác Bờ, giữa trưa nắng sôi réo, dội lên những núi đá trên bờ, âm vang rất xa, thành một giọng cười dài, lạnh lùng, hờn giận, ghen ghét, thách thức, càng thấy thêm cái sức mạnh man dại và cái bí mật của con Sông Đà, càng thấy sự bức thiết chinh phục sông Đà, càng thấy bao nhiêu cái hữu ích, tiện lợi sẽ làm cho cuộc sống con người thêm hạnh phúc, sung sướng, tươi đẹp một khi sông Đà được cải tạo, khai thác.*

*(Nguyên Hồng)*

**1. Điền vào bảng chữ cái đầu của phương án trả lời đúng nhất:**

**Câu 1 (0,5 điểm):** **Văn bản *Cảnh thác Bờ* thuộc thể loại nào?**

A. Truyện ngắn B. Du kí C. Hồi kí D. Truyện đồng thoại

**Câu 2 (0,5 điểm): Tính chất thể loại của văn bản này được thể hiện ở nhận xét nào sau đây?**

A. Văn bản ghi lại một câu chuyện tưởng tượng trong quá khứ.

B. Văn bản ghi lại những kỉ niệm thời thơ ấu của tác giả.

C. Văn bản ghi lại một chuyến đi gần đây của tác giả.

D. Văn bản ghi lại những cảm xúc của tác giả đối với khách du lịch ngoại quốc.

**Câu 3 (0,5 điểm): Câu nào dưới đây nêu lên nội dung chính của văn bản *Cảnh thác Bờ*?**

A. Tác giả rất ấn tượng với cách gọi thác Bờ của các khách du lịch ngoại quốc.

B. Tác giả miêu tả phong cảnh thác Bờ của sông Đà.

C. Tác giả so sánh sông Đà với Hạ Long và Bái Tử Long,

D. Tác giả nhấn mạnh sự cần thiết phải chinh phục sông Đà.

**Câu 4 (0,5 điểm):** **Cảnh sắc của thác Bờ được tác giả ghi lại bằng cách nào?**

A. Miêu tả khái quát *Cảnh thác Bờ*.

B. Miêu tả chi tiết *Cảnh thác Bờ*.

C. Miêu tả từ khái quát đến chi tiết, kết hợp với việc nêu cảm nghĩ.

D. Miêu tả từ chi tiết đến khái quát.

**Câu 5 (0,5 điểm):** **Chi tiết nào trong văn bản thể hiện sức mạnh man dại và bí ẩn của sông Đà?**

A. Nước sông Đà trắng sâu và xanh biêng biếc.

B. Cát sông Đà trắng xóa và chói chang.

C. Lòng sông Đà tầng tầng lớp lớp đá.

D. Tiếng thác Bờ âm vang như giọng cười dài, lạnh lùng, hờn giận, ghen ghét, thách thức.

**Câu 6 (0,5 điểm):** **Tác giả có suy nghĩ gì khi đứng trước *Cảnh thác Bờ*?**

A. Cần khai thác sông Đà để phục vụ cuộc sống con người.

B. Sông Đà man dại và bí mật đến mức khó chinh phục.

C. Sông Đà đẹp gần bằng Hạ Long hay Bái Tử Long.

D. Khách du lịch ngoại quốc ngạc nhiên khi leo lên những mỏm núi cao nhất bên bờ thác.

**Câu 7 (0,5 điểm):** **Câu nào sau đây có sử dụng từ mượn tiếng Hán ?**

A. Mỗi bước lên cao, mỗi tầm mắt đưa xa, tôi càng được hiểu thêm về sự ngạc nhiên của các khách du lịch ngoại quốc đi lên Tây Bắc.

B. Chúng tôi đã xuống những hòn, những bãi, những núi, những đá ghềnh ở bờ thác Bờ để xem những luồng, những thác, những vực của nó.

C. Dưới bầu trời trong sáng và lộng lẫy của một ngày đông nắng ấm như hôm nay, nước sông Đà cũng trắng sâu và xanh biêng biếc, cát sông Đà cũng trắng xoá cũng chói chang.

D. Giữa trưa nắng, dòng thác sôi réo, dội lên những núi đá trên bờ, tiếng vang rất xa, thành một giọng cười dài, lạnh lùng, hờn giận, ghen ghét, thách thức.

**Câu 8 (0,5 điểm): Từ “*mắt*” trong câu: “*Mỗi bước lên cao, mỗi tầm mắt đưa xa, tôi càng được hiểu thêm về sự ngạc nhiên của các khách du lịch ngoại quốc đi lên Tây Bắc*.” KHÔNG cùng nghĩa với từ “*mắt*” trong câu nào dưới đây?**

A. Gương mặt mẹ tôi vẫn tươi sáng với đôi mắt trong và nước da mịn làm nổi bật màu hồng của hai gò má. (Nguyên Hồng)

B. Khi tôi đọc sách, mọi thông tin vào đầu tôi rất chậm, nhưng khi xem ti vi bằng tai và mắt thì tôi cảm nhận mọi việc nhạy bén hơn nhiều. (Hon-đa Sô-i-chi-rô)

C. Tiếng gà /Giục quả na /Mở mắt /Tròn xoe. (Trần Đăng Khoa)

D. Có thể nói mỗi dòng chữ ông viết ra là một dòng nước mắt nóng bỏng tình xót thương ép thẳng ra từ trái tim vô cùng nhạy cảm của mình. (Nguyễn Đăng Mạnh)

**2. Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9 (1,0 điểm):** Qua văn bản, em học được gì về cách giới thiệu một vùng đất mới?

**Câu 10 (1,0 điểm):** Theo em, chúng ta cần ứng xử với thiên nhiên như thế nào để thiên nhiên *“làm cho cuộc sống của con người thêm hạnh phúc và tươi đẹp”*?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Trong cuộc sống, mỗi chúng ta ai cũng có những kỉ niệm sâu sắc của mình với người thân, với bạn bè hoặc thầy cô. Đó có thể là những kỉ niệm vui, buồn, thú vị hoặc xúc động,… Em hãy viết bài văn kể lại một trong những kỉ niệm của bản thân mà em nhớ nhất.

**BÀI LÀM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | - Nhận xét chung về cách viết của tác giả trong đoạn trích.  - Nêu được những điều học được ở cách giới thiệu về một vùng đất mới từ văn bản. | 1,0 |
|  | **10** | - Nêu được cách ứng xử với thiên nhiên để “*làm cho cuộc sống của con người thêm hạnh phúc và tươi đẹp*” (yêu thiên nhiên, bảo vệ, giữ gìn, chinh phục, cải tạo, khai thác nhưng không làm mất đi vẻ đẹp tự nhiên vốn có và sự cân bằng của thiên nhiên…). | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự.** | 0,25 |
|  | **b. Xác định đúng yêu cầu của đề**: *Kể về một kỉ niệm đáng nhớ của bản thân* |
|  | **c. Nội dung**: HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Kể lại được một kỉ niệm đáng nhớ của em về người thân, với bạn bè hoặc thầy cô, việc tốt, chuyến đi xa….  + Người kể dùng ngôi thứ nhất kể  + Đó là kỉ niệm gì? Xảy ra với ai? Xảy ra trong không gian, thời gian nào?  + Kỉ niệm đó đáng nhớ ra sao? Diễn ra như thế nào?  Kể theo trình tự:  ./ *Mở đầu*  *./Diễn biến*  *./ Kết thúc*  -> Đan xen được lời kể, lời thoại, miêu tả và diễn tả cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện; tập trung kể cụ thể một vài chi tiết/ sự việc để lại ấn tượng sâu sắc với em.  + Kỉ niệm đó để lại trong em cảm xúc, suy nghĩ gì? | 3,5 |
|  | **d. Chính tả, ngữ pháp**  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0,25 |
|  | **e. Sáng tạo:** Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |